

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1812/TTr-STP ngày 08 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục hành chính lĩnh vực lý lịch tư pháp. Nội dung được công bố tại Quyết định số 1235/QĐ-BTP ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp và 01 thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch. Nội dung được công

bổ tại Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Chi tiết có Phụ lục I đính kèm.

2. Bổ sung 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính “*Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)*” đối với trường hợp khẩn cấp. Chi tiết có Phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả, niêm yết, công khai thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan cập nhật/gỡ bỏ nội dung thủ tục hành chính, xây dựng quy trình điện tử tại Điều 1 Quyết định này trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

Phụ lục I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực lý lịch tư pháp				
1.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).	<p>+ Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người.</p> <p>+ Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ: 100.000 đồng/lần/người.</p> <p>* Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm: Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật</p>	<p>- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;</p> <p>- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2023);</p> <p>- Luật Cư trú năm 2020;</p> <p>- Luật Căn cước công dân năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (Nghị định số 111/2010/NĐ-CP);</p> <p>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (Thông tư số 13/2011/TT-BTP);</p> <p>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-</p>

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>người cao tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo và Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (Thông tư số 16/2013/TT-BTP); - Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính (Thông tư số 244/2016/TT-BTC); - <i>Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (Thông tư số 06/2024/TT-BTP).</i>

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. - Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày. <i>* Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).	Không	- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009; - <i>Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2023)</i> ; - Luật Cư trú năm 2020; - <i>Luật Căn cước công dân năm 2023</i> ; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC; - <i>Thông tư số 06/2024/TT-BTP.</i>
3.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).	Không	- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009; - <i>Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2023)</i> ; - Luật Cư trú năm 2020; - <i>Luật Căn cước công dân năm 2023</i> ; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP;

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).	ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.			- Thông tư số 13/2011/TT-BTP; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC; - Thông tư số 06/2024/TT-BTP.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Hộ tịch				
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và

	theo.			<p>Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</i>
--	-------	--	--	---

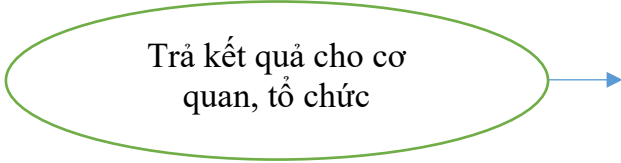
Phụ lục II:
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

1. Thủ tục: Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiền hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam). Đối với trường hợp khẩn cấp.

1. Thời hạn giải quyết: Thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.

2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ Hành chính công	Văn phòng Sở Tư pháp	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Phối hợp xác minh thông tin LLTP của cá nhân	Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp - Sở Tư pháp	Không quá 24 giờ
B4	Kiểm tra, in phiếu LLTP	Lãnh đạo Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp	Thực hiện ngay
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	Thực hiện ngay
B6	Nhận hồ sơ/kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Thực hiện ngay

B7		Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian
----	--	--	----------------------

3. Trình tự thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Đại diện của cơ quan tiến hành tố tụng nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tư pháp thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng và bàn giao ngay hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Sở Tư pháp và tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, thì Sở Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện ngay sau khai nhận hồ sơ.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện xác minh thông tin lý lịch tư pháp của công dân.

- Ngay sau khi có kết quả xác minh thông tin lý lịch tư pháp của công dân, công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp thực hiện in phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Phòng kiểm tra, ký lập phiếu trình Lãnh đạo Sở duyệt.

- Ngay sau khi Lãnh đạo Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp trình, Lãnh đạo Sở kiểm tra, ký cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Ngay sau khi Lãnh đạo Sở ký cấp phiếu lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp chuyển kết quả cho Văn phòng Sở để bàn giao cho nhân viên bưu chính chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nhận hồ sơ/kết quả và trả hồ sơ/kết quả cho đại diện của cơ quan tiến hành tố tụng trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.